

Số: 77/QĐST-HNGĐ

P, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố B, phường T (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố B, phường T (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Xuân V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/1992, ngày 18/6/1992. Nay ông, bà xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Xuân V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Phương Hoàng O (nữ), sinh ngày 19/7/1993 và Nguyễn Phương U (nữ), sinh ngày 14/5/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Xuân V nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003048 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Xuân V đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.P;
- UBND phường L;
- Chi cục THADS TP. P
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Xuân Vi